

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

Enrico, hãy nhớ điều này: mỗi khi con gặp một cụ già, một kẻ khó, một người đàn bà đang bế con, một người què chống nạng, một người đang còng lưng gánh nặng, một gia đình đang tang tóc, con đều phải nhường bước cung kính. Chúng ta phải kính trọng: tuổi già, nỗi khổ, tình mẹ con, kẻ tật nguyền, sự vất vả và cái chết.

Mỗi khi con thấy một kẻ sắp bị xe húc phải, nếu là một người lớn thì con phải hét lên báo cho người ta tránh, nếu là một em bé thì con hãy chạy đến cứu ngay. Thấy một đứa bé đứng khóc một mình, hãy hỏi tại sao nó khóc và an ủi nó, nếu con có thể làm được. Người già rơi cái gậy, con hãy nhặt lên cho người ta. Nếu hai đứa trẻ đánh nhau, con hãy can ngay chúng ra. Nhưng nếu là hai người lớn thì con hãy tránh xa ra, để khỏi phải chứng kiến cảnh hung dữ thô bạo, làm cho tâm lòng thành ra sắt đá. (...) Con không được nhạo báng ai hết, đừng chen lấn ai hết, đừng la hét, phải tôn trọng trật tự của đường phố! Trình độ giáo dục của một dân tộc có thể đánh giá qua thái độ của con người trên đường phố. Ở đâu mà con thấy cảnh thô lỗ diễn ra ngoài đường phố thì con chắc chắn sẽ thấy cảnh thô lỗ diễn ra trong các gia đình vậy.

(Theo Edmondo De Amicis, *Những tâm lòng cao cả*, NXB Văn học, Hà Nội, 2002)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản?

Câu 2. Qua đoạn văn bản, hãy cho biết ý nghĩa của những tâm lòng trong cuộc sống?

Câu 3. Tại sao người cha lại khuyên con rằng: *Chúng ta phải kính trọng: tuổi già, nỗi khổ, tình mẹ con, kẻ tật nguyền, sự vất vả và cái chết.*

Câu 4. Trong xã hội hiện nay, chúng ta phải làm như thế nào để tâm lòng không thành ra sắt đá?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về sự tử tế trong cuộc sống.

Câu 2. (5,0 điểm)

Cảm nhận về đẹp hình tượng người lính Tây Tiến trong đoạn thơ sau:

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành*

(Trích *Tây Tiến* – Quang Dũng, Ngữ Văn 12, tập 1, NXB Giáo dục tr.89)

Từ đó, hãy nhận xét về bút pháp hiện thực và lãng mạn trong thơ Quang Dũng.

----- **Hết** -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.)

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN 1
NĂM HỌC 2020-2021 MÔN NGỮ VĂN 12**

I. ĐỌC HIỂU	Câu	Yêu cầu	Điểm
	1	Nghị luận	0,5
	2	- <i>Tấm lòng</i> là tình cảm yêu thương, quan tâm, chia sẻ, biết cảm thông, động lòng trước những cảnh ngộ khó khăn, éo le, bất hạnh. - Ý nghĩa: cuộc sống trở nên hạnh phúc, tươi đẹp khi mang đến sự ấm áp của tình người, động viên, nâng đỡ, cứu vớt con người và làm cho sự sống của mình ý nghĩa hơn...	0,5
	3	Người cha khuyên con: <i>Chúng ta phải kính trọng: tuổi già, nỗi khổ, tình mẹ con, kẻ tật nguyền, sự vất vả và cái chết.</i> Bởi vì: - Tuổi già (mỗi khi con gặp một cụ già): lớp người đi trước, tuổi cao mà sức yếu, cần được nâng đỡ, nhường bước cung kính. - Tình mẹ con (một người đàn bà đang bế con): tình cảm thiêng liêng, vĩ đại. Nếu không biết kính trọng, ta chỉ là kẻ vô nhân, không xứng đáng được gọi tiếng mẹ. - Kẻ tật nguyền (một người què chống nạng): những người không được lành lặn, yếu ớt, gặp khó khăn, cần được giúp đỡ, tôn trọng và đối xử bình đẳng. - Nỗi khổ (một kẻ khó) và Sự vất vả (một người đang còng lưng gánh nặng): nghèo khó và vất vả là cảnh sống đáng thương, cần được quan tâm, nâng đỡ. Người nghèo khó và vất vả phải nỗ lực gồng mình trong cuộc mưu sinh mỗi ngày. Họ xứng đáng được tôn trọng và nâng đỡ để có một cuộc sống tốt đẹp hơn. - Cái chết (một gia đình đang tang tóc): sự mất mát không thể bù đắp. Thái độ đứng đắn trước nỗi đau thương, mất mát là thái độ phải có, thể hiện lòng thương cảm, tình người. => Điều đáng được kính trọng, <i>đều phải nhường bước cung kính</i>, Biết kính trọng những điều đó, ta sẽ làm cho cuộc sống quanh mình tốt đẹp hơn, ấm áp hơn, sự sống ý nghĩa hơn,...	1,0
	4	Trong xã hội hiện nay, để tấm lòng không <i>thành ra sắt đá</i>, mỗi người cần: - Biết yêu thương, quan tâm, nâng đỡ những cảnh đời bất hạnh, không vô cảm trước con người. - Không làm ra những chuyện hung bạo, những hành xử thiếu văn hóa và tình người, những hành động vô nhân tính,...	1,0
II. LÀM VĂN	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về sự tử tế trong cuộc sống.	2.0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận - Đảm bảo yêu cầu hình thức của đoạn văn, khoảng 200 chữ. - Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, qui	0.25

	nap, tổng – phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:	0.25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vấn đề sự tử tế. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau: 1. Giải thích: - <i>Tử tế</i>: <i>Tử</i> là chuyện nhỏ bé, <i>tế</i> là chuyện bình thường. -> <i>Tử tế</i> là tốt đẹp ngay từ những việc nhỏ bé, bình thường. - Người tử tế với việc làm tử tế là con người lương thiện, có việc làm đúng đắn, tốt đẹp ngay từ việc nhỏ bé, đời thường. => <i>Tử tế</i> là giá trị đẹp đẽ, là chuẩn mực đạo đức quan trọng. 2. Bàn luận - Ý nghĩa của sự tử tế: + Giúp ta sống hạnh phúc, ý nghĩa, trở thành người có giá trị, hoàn thiện nhân cách. + Quan hệ người với người tốt đẹp hơn, xã hội văn minh, lành mạnh hơn, giảm đi bạo lực, chiến tranh,... + Đời sống xã hội vốn phức tạp, ở đó, cái đẹp yà cái xấu, cái thiện và cái ác luôn đan xen, đấu tranh với nhau. Những việc tử tế giúp con người nhận thức lại bản thân, biết xử thế đúng đắn. + Đối xử tử tế với mọi người, ta sẽ nhận được sự tử tế từ xã hội. - Biểu hiện của sự tử tế: + Biết yêu thương, giúp đỡ, cho đi mà không cần đền đáp. + Không gian dối, vụ lợi, sống đúng lương tâm. (HS lấy dẫn chứng) - 3. Bàn luận mở rộng - Tử tế phải xuất phát từ lòng tốt chân thành, không phải hình thức bề ngoài. - Tử tế phù hợp hoàn cảnh, không để kẻ xấu lợi dụng trục lợi. - Phê phán người sống thiếu tử tế, ích kỉ, giả dối. - 4. Bài học nhận thức và hành động - Nhận thức sâu sắc ý nghĩa của sự tử tế. Việc tử tế bắt đầu từ sự giáo dục gia đình, nhà trường, xã hội, từ ý thức cá nhân. - Sống tử tế mỗi ngày, trong mỗi lời nói, hành động, ứng xử.	1.0
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt	0.25
	e. Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận	0.25
2	- Cảm nhận về đẹp hình tượng người lính Tây Tiến trong đoạn thơ: “<i>Tây Tiến đoàn binh...khúc độc hành</i>” - Từ đó, hãy nhận xét về bút pháp hiện thực và lãng mạn trong thơ Quang Dũng.	5.0

	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:	0.5
	c. Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được những luận điểm lớn sau: 1. Vài nét về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận (0.5 điểm) - <i>Tây Tiến</i> là bài thơ xuất sắc của Quang Dũng – một nghệ sĩ đa tài, một hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn, tài hoa. Bài thơ viết năm 1948 ở Phù Lưu Chanh, viết về binh đoàn Tây Tiến - thành lập năm 1947 với những người lính phần đông là thanh niên Hà Nội chủ yếu là học sinh, sinh viên. - Đoạn thơ là đoạn thứ ba của bài thơ, khắc họa hình tượng đoàn binh Tây Tiến. Đoạn thơ vừa đậm chất hiện thực, vừa điển hình cho bút pháp lãng mạn của hồn thơ Quang Dũng. 2. Khái quát chung: (0.25 điểm) - Đoạn thơ nằm trong mạch cảm xúc xuyên suốt bài thơ - nỗi nhớ, khắc họa vẻ đẹp người lính Tây Tiến vừa lãng mạn, vừa bi tráng, hào hùng với sức mạnh và lí tưởng và sự hi sinh cao cả mà cội nguồn là lòng yêu nước. - Hình tượng người lính Tây Tiến tiêu biểu cho vẻ đẹp người lính chống Pháp. 3. Triển khai các luận điểm chính (2,25 điểm) 3.1. Vẽ đẹp hình tượng người lính Tây Tiến (1,5 điểm) a. Vẻ đẹp của tâm hồn lãng mạn (0,5) - Người lính xuất hiện trực tiếp trên cái nền hoang vu hiểm trở và thơ mộng của Tây Bắc với một vẻ đẹp độc đáo, kì lạ. Lính Tây Tiến hiện ra oai phong và dữ dội khác thường. Nhưng ẩn sau cái vẻ oai hùng, dữ dằn bề ngoài của người lính Tây Tiến là những tâm hồn còn rất trẻ, một tâm hồn đầy mộng mơ: mộng lập công, mơ về Hà Nội với trái tim rạo rực, khao khát yêu đương (<i>Mắt trừng gửi mộng qua biên giới/Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm</i>) b. Vẻ đẹp bi tráng gắn với lí tưởng và sự hi sinh cao đẹp (1,0) - Thực tế gian khổ thiếu thốn làm cho người lính da dẻ xanh xao, sốt rét làm họ rụng tóc (<i>vệ trọc</i>). Quang Dũng không hề che giấu sự thực tàn khốc đó. Song, họ ốm mà không yếu, bên trong cái hình hài tiêu tụy của họ chứa đựng một sức mạnh phi thường, lẫm liệt, hùng tráng. Sau vẻ xanh xao vì đói khát, vì sốt rét của những người lính vẫn toát lên cái oai phong của những con hổ nơi rừng thiêng <i>dữ oai hùm</i>. - Quang Dũng đã nói tới cái chết, sự hi sinh nhưng không gây cảm giác bi lụy, tang thương. Hình ảnh những nắm mồ chiến sĩ rải rác nơi rừng hoang biên giới xa xôi đã bị mờ đi trước lí tưởng quên mình vì Tổ quốc: <i>Chiến trường đi chẳng tiếc đời</i>	3.5

	<i>xanh</i>. Cái sự thật bị thảm những người lính Tây Tiến gục ngã bên đường không có đến cả mảnh chiếu che thân, qua cái nhìn của nhà thơ, lại được bọc trong những tấm áo bào sang trọng. Và rồi, cái bi thương ấy bị át hẳn đi trong tiếng gầm thét dữ dội, bi tráng của dòng sông Mã: <i>Áo bào thay chiếu anh về đất</i> <i>Sông Mã gầm lên khúc độc hành.</i> ->Hình ảnh những người lính Tây Tiến thấm đẫm vẻ đẹp bi tráng, chói ngời lí tưởng, mang dáng vẻ của những anh hùng kiểu chinh phu thuở xưa một đi không trở lại. => TK: Hình tượng lính Tây Tiến vừa mang vẻ đẹp hào hùng vừa hào hoa, lãng mạn; vừa bi hùng, bi tráng gắn với lí tưởng cao cả, lòng yêu nước cháy bỏng, vì Tổ quốc mà hi sinh. 3.2. Nhận xét bút pháp hiện thực và lãng mạn trong thơ Quang Dũng (0.75 điểm) - Chất hiện thực: hiện thực đến trần trụi. Nhà thơ không né tránh hiện thực tàn khốc của chiến tranh khi nói về khó khăn, thiếu thốn, bệnh tật, sự xanh xao, tiêu tụy của người lính; không né tránh cái chết khi miêu tả cảnh tượng hoang lạnh và sự chết chóc đang chờ đợi người lính: <i>Rải rác biên cương mồ viễn xứ</i> -> Chất hiện thực tôn lên vẻ đẹp hình tượng (0.25 đ) - Bút pháp lãng mạn: + Thể hiện ở nỗi nhớ và tình yêu, gắn bó, giọng điệu ngợi ca, tự hào tràn ngập trong mỗi dòng thơ về người lính. + Thể hiện trong việc tô đậm vẻ đẹp lãng mạn, bay bổng, hào hoa trong tâm hồn người lính Hà Thành qua thủ pháp đối lập: vẻ ngoài dữ dội với tâm hồn bên trong dạt dào cảm xúc, bay bổng. + Thể hiện ở khuynh hướng tô đậm những cái phi thường, sử dụng thủ pháp đối lập: hiện thực thiếu thốn, bệnh tật, chết chóc đối lập với sức mạnh dữ dội, liêm liệt và lí tưởng anh hùng cao cả, sự hi sinh bi tráng. + Thể hiện ở bút pháp lí tưởng hóa hình tượng. ➔ Hiện thực và lãng mạn cùng khắc tạc nên bức tượng đài độc đáo và cao đẹp về người lính chống Pháp. (0.5 đ) 4. Đánh giá (0.5 điểm) - Vẻ đẹp hình tượng người lính hội tụ ở vẻ đẹp lãng mạn, hào hoa nhưng lại rất mạnh mẽ, hào hùng; vẻ đẹp bi tráng gắn với lí tưởng và sự hi sinh cao cả. - Vẻ đẹp đó thể hiện đậm nét phong cách thơ Quang Dũng: hiện thực đến trần trụi nhưng lãng mạn đến bay bổng, một hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn, tài hoa.	
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0.25
	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt	
	e. Sáng tạo	0.5

		Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận	
<i>Tổng điểm toàn bài</i>			<i>10</i>

----- **Hết** -----